

Số: 25 /2025/QĐ-UBND

Bạc Liêu, ngày 25 tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu
tổ chức của Chi cục Thủy lợi và Quản lý công trình thuộc
Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Bạc Liêu**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 30/2022/TT-BNNPTNT ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện;

Thực hiện Nghị quyết số 03/NQ-HĐND ngày 20 tháng 02 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bạc Liêu về việc thống nhất sắp xếp tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh;

Thực hiện Đề án số 06/ĐA-UBND ngày 14 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Sở Nông nghiệp và Môi trường trên cơ sở hợp nhất Sở Tài nguyên và Môi trường và Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Bạc Liêu tại Tờ trình số 24/TTr-SNNMT ngày 12 tháng 3 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Chi cục Thủy lợi và Quản lý công trình thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Bạc Liêu.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai thực hiện nội dung Quyết định này.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành cấp tỉnh; Chi cục trưởng Chi cục Thủy lợi và Quản lý công trình; các cơ quan, đơn vị có liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 3 năm 2025.
2. Thay thế Quyết định số 60/2024/QĐ-UBND ngày 06 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và mối quan hệ công tác của Chi cục Thủy lợi thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bạc Liêu.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Bộ NN&MT (để báo cáo);
- Vụ Pháp chế - Bộ Nội vụ;
- Cục KTVB và QLXLVPHC, Bộ Tư pháp;
- TT.Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- VP. Đoàn ĐBQH-HĐND tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp (tự kiểm tra);
- Các Sở, Ban, Ngành tỉnh (để phối hợp);
- Trung tâm CB - TH (đăng Công báo);
- Lưu: VT, NC (KY).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Phạm Văn Thiều

QUY ĐỊNH

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Chi cục Thủy lợi và Quản lý công trình thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Bạc Liêu

(Kèm theo Quyết định số /2025/QĐ-UBND
ngày / /2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Chi cục Thủy lợi và Quản lý công trình là tổ chức hành chính thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường, thực hiện chức năng giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước chuyên ngành và tổ chức thực thi pháp luật về thủy lợi, đê điều, tài nguyên nước, khoáng sản, khí tượng thủy văn, biến đổi khí hậu và quản lý đầu tư xây dựng công trình chuyên ngành trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

2. Chi cục Thủy lợi và Quản lý công trình chịu sự chỉ đạo, quản lý, điều hành của Sở Nông nghiệp và Môi trường theo quy định của pháp luật.

3. Chi cục Thủy lợi và Quản lý công trình có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng, có trụ sở, kinh phí hoạt động do ngân sách nhà nước cấp theo quy định của pháp luật.

Chương II NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN, CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ BIÊN CHẾ

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Tham mưu, giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường trình Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh liên quan đến ngành, lĩnh vực thủy lợi, đê điều, tài nguyên nước, khoáng sản, khí tượng thủy văn, biến đổi khí hậu và quản lý đầu tư xây dựng công trình chuyên ngành thuộc phạm vi quản lý;

b) Dự thảo kế hoạch, chương trình, dự án, đề án, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về lĩnh vực thủy lợi, đê điều, tài nguyên nước, khoáng sản, khí tượng thủy văn, biến đổi khí hậu và quản lý đầu tư xây dựng công trình chuyên ngành thuộc phạm vi quản lý;

c) Dự thảo Quyết định việc phân cấp, ủy quyền nhiệm vụ quản lý nhà nước trong lĩnh vực thủy lợi, đê điều, tài nguyên nước, khoáng sản, khí tượng thủy văn, biến đổi khí hậu và quản lý đầu tư xây dựng công trình chuyên ngành thuộc thẩm

quyền chỉ đạo, điều hành, quyết định của Giám đốc Sở;

d) Dự thảo Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục;

đ) Thực hiện xã hội hóa các hoạt động cung ứng dịch vụ sự nghiệp công lập trong lĩnh vực thủy lợi, tài nguyên nước, khoáng sản, khí tượng thủy văn thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh;

e) Dự thảo Quyết định phê duyệt, công bố kết quả điều tra cơ bản thủy lợi, tài nguyên nước, khoáng sản, quy trình vận hành công trình thủy lợi thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh; quyết định giao tổ chức quản lý hoặc phân cấp quản lý công trình thủy lợi, công trình đê điều, công trình khí tượng thủy văn trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật; quy định cụ thể phạm vi vùng phụ cận, phương án cấm mọc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi, lưu vực sông; phê duyệt hoặc phân cấp phê duyệt phương án bảo vệ công trình thủy lợi khác thuộc thẩm quyền quản lý trên địa bàn tỉnh; phương án huy động lực lượng, vật tư, phương tiện bảo vệ công trình thủy lợi khi xảy ra sự cố hoặc có nguy cơ xảy ra sự cố; quy mô thủy lợi nội đồng; kinh phí đầu tư xây dựng, quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi, công trình đê điều, công trình khí tượng thủy văn do tỉnh quản lý; Quyết định về lực lượng chuyên trách quản lý đê điều, lực lượng quản lý đê nhân dân; chế độ, chính sách đối với lực lượng quản lý đê nhân dân, lực lượng tuần tra, canh gác đê;

f) Chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các mức giá và phê duyệt giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ thủy lợi, khai thác tài nguyên nước, khai thác khoáng sản theo quy định của pháp luật;

g) Chủ trì xây dựng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh về cơ chế, chính sách, hướng dẫn thực hiện về phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng, tưới tiêu tiên tiến, tiết kiệm nước; khai thác tài nguyên nước, khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

2. Tham mưu giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Dự thảo các văn bản thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trong lĩnh vực thủy lợi, đê điều, tài nguyên nước, khoáng sản, khí tượng thủy văn, biến đổi khí hậu và quản lý đầu tư xây dựng công trình chuyên ngành;

b) Dự thảo quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Chi cục Thủy lợi và Quản lý công trình.

3. Tham mưu giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện chức năng quản lý nhà nước trên các lĩnh vực thuộc thẩm quyền:

a) Lĩnh vực thủy lợi, đê điều:

Chủ trì xây dựng phương án phát triển mạng lưới thủy lợi theo quy định của pháp luật; tổ chức thực hiện Chiến lược phát triển thủy lợi, các nội dung liên quan

đền thủy lợi trong quy hoạch tỉnh, quy hoạch thủy lợi và quy hoạch ngành quốc gia theo quy định của pháp luật;

Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật và của Ủy ban nhân dân tỉnh về phân cấp quản lý các công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh; hướng dẫn, kiểm tra việc xây dựng khai thác, sử dụng và bảo vệ các công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh thuộc nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân tỉnh;

Tiếp nhận và quản lý hồ sơ, giấy phép các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi và phạm vi bảo vệ công trình đê điều thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh trên địa bàn; tổ chức thực hiện việc quản lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi, thống kê, xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu về thủy lợi theo quy định của pháp luật hiện hành và phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh;

Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định quản lý nhà nước về quản lý, khai thác và bảo vệ, bảo đảm an toàn công trình thủy lợi; phối hợp quản lý việc xả nước thải vào công trình thủy lợi thuộc phạm vi quản lý của tỉnh;

Hướng dẫn, kiểm tra công tác tưới, tiêu, thoát nước phục vụ sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh theo quy định;

Theo dõi, giám sát, quan trắc diễn biến bồi lắng, xói lở công trình thủy lợi; Hướng dẫn, quản lý tổ chức thực hiện khai thác, sử dụng tổng hợp, tiết kiệm, an toàn và có hiệu quả nguồn nước từ các công trình thủy lợi; kiểm tra việc quản lý vận hành, điều tiết nguồn nước của các hệ thống công trình thủy lợi; tổ chức quan trắc, dự báo, cảnh báo về hạn hán, xâm nhập mặn, ngập lụt, úng trên địa bàn tỉnh; giải quyết tranh chấp phát sinh theo quy định của pháp luật;

Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện quy hoạch đê điều, phương án phát triển hệ thống đê điều trong quy hoạch tỉnh, đầu tư xây dựng, tu bổ, nâng cấp, duy tu, bảo dưỡng đê điều, quản lý và bảo đảm an toàn đê điều theo phân công của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh;

Hướng dẫn, tổ chức thực hiện việc đánh giá hiện trạng đê điều, xác định trọng điểm xung yếu đê điều; kiểm tra xây dựng, triển khai phương án hộ đê, công tác hộ đê, bảo đảm an toàn đê điều; tổng hợp, quản lý thông tin, dữ liệu về đê điều trong phạm vi của tỉnh;

Hướng dẫn, kiểm tra việc đầu tư xây dựng, duy tu, bảo dưỡng, vận hành và bảo vệ công trình thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật và phân công của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường;

Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của pháp luật về cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình đê điều; xây dựng kế hoạch, biện pháp thực hiện việc di dời công trình, nhà ở liên quan tới phạm vi bảo vệ công trình đê điều theo quy định.

b) Lĩnh vực quản lý đầu tư xây dựng công trình chuyên ngành (*Thủy lợi, đê điều, phòng chống thiên tai, khí tượng thủy văn*):

Dự thảo các văn bản của Sở Nông nghiệp và Môi trường về lĩnh vực quản lý xây dựng công trình chuyên ngành thuộc thẩm quyền của Sở;

Chủ trì, phối hợp với các phòng, đơn vị trực thuộc Sở tổ chức chỉ đạo, phò

biển việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, quy trình, quy phạm, định mức kinh tế - kỹ thuật chuyên ngành đã được phê duyệt;

Tổ chức theo dõi, tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo theo chuyên đề về kết quả thực hiện và giải ngân vốn xây dựng cơ bản các chương trình, dự án do Sở Nông nghiệp và Môi trường và các đơn vị trực thuộc được giao quản lý;

Giúp Giám đốc Sở thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ đầu tư xây dựng được quy định tại các văn bản pháp luật hiện hành về quản lý đầu tư xây dựng công trình từ giai đoạn chuẩn bị, thực hiện và kết thúc xây dựng đưa công trình, dự án vào khai thác sử dụng (*trừ những nhiệm vụ, quyền hạn đã ủy quyền cho đơn vị quản lý dự án tại các quyết định giao quản lý đầu tư xây dựng*);

Chủ trì, phối hợp với các phòng, đơn vị trực thuộc Sở để giúp Giám đốc Sở thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn về quản lý công trình xây dựng chuyên ngành được quy định tại các văn bản pháp luật hiện hành về quản lý đầu tư xây dựng và được Ủy ban nhân dân tỉnh phân cấp hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền cho Sở thực hiện đối với các công trình chuyên ngành được đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh, bao gồm như sau: Tổ chức thẩm định nội bộ báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án; thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi, báo cáo kinh tế kỹ thuật, thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở, dự toán của dự án đầu tư xây dựng công trình; phối hợp với Sở Xây dựng kiểm tra thường xuyên, định kỳ theo kế hoạch và kiểm tra đột xuất công tác quản lý chất lượng của tổ chức, cá nhân tham gia xây dựng công trình chuyên ngành và chất lượng các công trình xây dựng chuyên ngành trên địa bàn; kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng theo quy định đối với công trình xây dựng chuyên ngành do Sở quản lý

Đề xuất Giám đốc Sở mời tổ chức, cá nhân có chuyên môn, kinh nghiệm tham gia thẩm định từng phần dự án, từng phần thiết kế cơ sở, thiết kế công nghệ và các nội dung khác của dự án hoặc yêu cầu chủ đầu tư lựa chọn trực tiếp tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện năng lực phù hợp để chủ đầu tư ký kết hợp đồng thẩm tra phục vụ công tác thẩm định đối với các dự án, công trình chuyên ngành có quy mô lớn, tính chất phức tạp;

Phối hợp với Sở Xây dựng tổ chức giám định công trình xây dựng chuyên ngành khi được yêu cầu và tổ chức giám định nguyên nhân sự cố đối với công trình xây dựng chuyên ngành; tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Sở Xây dựng về tình hình chất lượng công trình xây dựng chuyên ngành trên địa bàn định kỳ hằng năm và đột xuất;

c) Lĩnh vực tài nguyên nước:

Lập và tổ chức thực hiện kế hoạch, phương án khai thác, sử dụng, bảo vệ điều hòa, phân phối, phục hồi, phát triển, khai thác, sử dụng tài nguyên nước; phòng, chống và khắc phục tác hại do nước gây ra theo quy định của pháp luật; giám sát các hoạt động khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên nước, phòng, chống và khắc phục hậu quả tác hại do nước gây ra;

Khoanh định vùng hạn chế, vùng phải đăng ký khai thác nước dưới đất, vùng cần bổ sung nhân tạo, ngưỡng khai thác nước dưới đất theo thẩm quyền;

hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra việc trám lấp giếng không sử dụng theo quy định của pháp luật;

Tổ chức xây dựng, quản lý và thực hiện việc quan trắc tài nguyên nước đối với mạng quan trắc tài nguyên nước của tỉnh; xây dựng, quản lý hệ thống giám sát hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên nước, hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước của tỉnh;

Tổ chức ứng phó, khắc phục sự cố ô nhiễm nguồn nước; theo dõi, phát hiện và tham gia giải quyết sự cố ô nhiễm nguồn nước liên tỉnh theo thẩm quyền; lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước, vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt; bảo đảm nguồn nước phục vụ cung cấp nước sinh hoạt trong trường hợp hạn hán, thiếu nước hoặc xảy ra sự cố ô nhiễm nguồn nước;

Tổ chức tiếp nhận, thẩm định hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, đình chỉ hiệu lực, thu hồi, cấp lại giấy phép về tài nguyên nước và cho phép chuyển nhượng quyền khai thác tài nguyên nước theo thẩm quyền; thẩm định hồ sơ phê duyệt, điều chỉnh, truy thu, hoàn trả tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo quy định của pháp luật; hướng dẫn việc đăng ký khai thác, sử dụng tài nguyên nước;

Tổ chức điều tra cơ bản, giám sát tài nguyên nước theo phân cấp; kiểm kê, thống kê, lưu trữ số liệu tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh;

Tổ chức điều tra, đánh giá sức chịu tải của các sông là nguồn nước nội tỉnh; công bố nguồn nước không còn sức chịu tải; lập danh mục nguồn nước nội tỉnh; danh mục hồ, ao, đầm, phá không được san lấp theo quy định;

Tổng hợp tình hình khai thác, sử dụng nước, các nguồn thải vào nguồn nước trên địa bàn tỉnh;

Tổ chức lấy ý kiến đại diện cộng đồng dân cư, tổ chức, cá nhân liên quan trong khai thác, sử dụng tài nguyên nước theo quy định của pháp luật; xác nhận về thời gian công trình khai thác, sử dụng tài nguyên nước phải ngừng khai thác theo thẩm quyền;

Giải quyết các vấn đề phát sinh trong sử dụng tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh.

d) Lĩnh vực tài nguyên khoáng sản:

Khoanh định các khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản; xác định các khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh; đề xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh các biện pháp bảo vệ khoáng sản chưa khai thác; lập kế hoạch và tổ chức đấu giá quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh sau khi được phê duyệt;

Lập phương án thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản của tỉnh theo quy định; thống kê, kiểm kê trữ lượng khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh;

Tổ chức tiếp nhận, thẩm định hồ sơ cấp, gia hạn, thu hồi, trả lại giấy phép thăm dò khoáng sản, giấy phép khai thác khoáng sản; hồ sơ chuyển nhượng quyền

thăm dò, quyền khai thác khoáng sản; hồ sơ trả lại một phần diện tích khu vực thăm dò, khai thác khoáng sản; hồ sơ đề nghị điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản;

Tổ chức tiếp nhận, thẩm định, trình phê duyệt hồ sơ đầu giá quyền khai thác khoáng sản, hồ sơ tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, hồ sơ xác định chi phí đánh giá tiềm năng khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản phải hoàn trả đối với các mỏ thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh;

Tổ chức thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết việc khảo sát thực địa, lấy mẫu trên mặt đất để lựa chọn diện tích lập đề án thăm dò khoáng sản của tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật;

Tổ chức thẩm định báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản đối với các khoáng sản thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh; thống kê, kiểm kê trữ lượng khoáng sản đã được phê duyệt và định kỳ báo cáo Bộ Nông nghiệp và Môi trường theo quy định.

đ) Lĩnh vực khí tượng thủy văn:

Chủ trì thẩm định các dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp công trình khí tượng, thủy văn chuyên dùng;

Thẩm định tiêu chuẩn kỹ thuật của công trình, thiết bị đo của công trình khí tượng thủy văn chuyên dùng, thiết bị quan trắc, định vị sét do địa phương xây dựng bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật;

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị ở Trung ương và tỉnh trong việc bảo vệ, giải quyết các vi phạm hành lang kỹ thuật công trình khí tượng thủy văn của Trung ương trên địa bàn tỉnh;

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan lập kế hoạch phát triển mạng lưới trạm quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng trên địa bàn tỉnh;

Tổ chức kiểm tra việc thực hiện tiếp nhận và truyền, phát tin dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn trên địa bàn tỉnh;

Thẩm định hồ sơ cấp, gia hạn, sửa đổi, bổ sung, đình chỉ, chấm dứt hiệu lực, thu hồi, cấp lại giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn đối với các tổ chức, cá nhân thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh;

Theo dõi, đánh giá việc khai thác, sử dụng tin dự báo, cảnh báo thiên tai khí tượng thủy văn phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, phòng, chống thiên tai trên địa bàn; thẩm định, thẩm tra, đánh giá việc khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn trong các công trình, chương trình, quy hoạch, kế hoạch, dự án phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

e) Lĩnh vực biến đổi khí hậu và Phòng, chống thiên tai:

Xây dựng, cập nhật và tổ chức thực hiện Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu; các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án về biến đổi khí hậu của tỉnh (*lĩnh vực thuộc ngành Nông nghiệp và Môi trường*) thuộc phạm vi quản lý của Sở; Kế hoạch thực hiện các thỏa thuận mà Việt Nam là thành viên về biến đổi khí hậu và các chương trình, đề án, dự án, kế hoạch Phòng,

chống thiên tai (*lĩnh vực thuộc ngành Nông nghiệp và Môi trường*) của Sở;

Thực hiện việc lồng ghép các nội dung biến đổi khí hậu và phòng, chống thiên tai trong các chiến lược, quy hoạch, chương trình, kế hoạch, đề án, dự án trên địa bàn tỉnh;

Tổ chức triển khai các hoạt động liên quan thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai (*lĩnh vực thuộc ngành Nông nghiệp và Môi trường*); đánh giá tác động, tính dễ bị tổn thương, rủi ro, tổn thất và thiệt hại do biến đổi khí hậu, thiên tai gây ra; xây dựng các giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh, phòng, chống thiên tai (*lĩnh vực thuộc ngành Nông nghiệp và Môi trường*) của Sở;

Tổ chức theo dõi, giám sát, đánh giá các hoạt động thích ứng với biến đổi khí hậu và giảm nhẹ phát thải khí nhà kính ở các địa phương thuộc thẩm quyền quản lý của tỉnh;

Quản lý hoạt động kinh doanh tín chỉ các-bon; kiểm soát hoạt động sản xuất, xuất khẩu, nhập khẩu, tiêu thụ các chất làm suy giảm tầng ô-dôn, chất gây hiệu ứng nhà kính tại địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật và theo các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên;

Tổ chức điều tra, khảo sát, thu thập thông tin, dữ liệu phục vụ kiểm kê khí nhà kính cấp quốc gia và cập nhật cơ sở dữ liệu quốc gia.

4. Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, quy trình, quy phạm, định mức kinh tế - kỹ thuật về các lĩnh vực thủy lợi, đê điều, tài nguyên nước, khoáng sản, khí tượng thủy văn, biến đổi khí hậu và quản lý đầu tư xây dựng công trình chuyên ngành đã được phê duyệt; thông tin, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, theo dõi thi hành pháp luật về chuyên ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước được giao.

5. Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật và công nghệ vào lĩnh vực quản lý trên địa bàn tỉnh; tham mưu Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đề xuất, đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Chi cục khi được giao theo quy định của pháp luật.

6. Thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường.

7. Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế công chức, cơ cấu ngạch công chức, vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập; thực hiện chế độ tiền lương và chính sách, chế độ đãi ngộ, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật đối với công chức, viên chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật và phân công hoặc ủy quyền của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường.

8. Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được cấp có thẩm quyền giao theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Chi cục trưởng và Phó Chi cục trưởng

Lãnh đạo Chi cục gồm: Chi Cục trưởng và Phó Chi cục trưởng (*số lượng Phó Chi cục trưởng được thực hiện theo quy định của pháp luật*).

1. Chi cục trưởng là người đứng đầu Chi cục, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Chi cục trong tổ chức thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

2. Phó Chi cục trưởng là người giúp Chi cục trưởng phụ trách một hoặc một số nhiệm vụ công tác của Chi cục theo sự phân công của Chi cục trưởng; chịu trách nhiệm trước Chi cục trưởng và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công; khi Chi cục trưởng vắng mặt, một Phó Chi cục trưởng được ủy quyền điều hành các hoạt động của Chi cục.

3. Việc tuyển chọn, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; cho thôi giữ chức vụ; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức; khen thưởng, kỷ luật; thực hiện các chế độ, chính sách đối với Chi cục trưởng, Phó chi cục trưởng được thực hiện theo quy định của đảng và pháp luật.

Điều 4. Cơ cấu tổ chức và Biên chế

1. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Chi cục:

- a) Phòng Hành chính, Tổng hợp;
- b) Phòng Quản lý công trình, Tài nguyên và Biến đổi khí hậu.

2. Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Chi cục:

- a) Hạt Quản lý đê;
- b) Trung tâm Quản lý Khai thác công trình thủy lợi.

3. Các Phòng, Hạt, Trung tâm thuộc Chi cục có Trưởng phòng, Hạt trưởng, Giám đốc; số lượng Phó Trưởng phòng, Phó Hạt trưởng, Phó Giám đốc Trung tâm được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

Việc tuyển chọn, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu, ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; cho thôi giữ chức vụ; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức; khen thưởng, kỷ luật; các chế độ, chính sách đối với Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng, Hạt trưởng, Phó Hạt trưởng, Giám đốc Trung tâm, Phó Giám đốc Trung tâm được thực hiện theo quy định của đảng và của pháp luật.

4. Biên chế của Chi cục được giao trên cơ sở vị trí việc làm gắn với chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động và nằm trong tổng số biên chế hành chính, số người làm việc của Sở Nông nghiệp và Môi trường được Ủy ban nhân dân tỉnh giao hàng năm.

5. Việc tuyển dụng, bố trí, sử dụng công chức, viên chức của Chi cục thực hiện theo quy định pháp luật, phù hợp với tiêu chuẩn ngạch, chức danh nghề

ngiệp và vị trí việc làm theo quy định của pháp luật, đảm bảo tinh gọn và hoạt động có hiệu quả.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 5. Trách nhiệm thi hành

1. Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm triển khai thực hiện Quyết định này; chỉ đạo Chi cục trưởng Chi cục Thủy lợi và Quản lý công trình ban hành quy chế làm việc trong đơn vị phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao; xây dựng Đề án vị trí việc làm trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

2. Trong quá trình thực hiện, trường hợp cần sửa đổi, bổ sung Quy định cho phù hợp với tình hình thực tế và quy định của pháp luật; Chi cục báo cáo kịp thời về Sở Nông nghiệp và Môi trường báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.